

Ngày 22 tháng 2/1999

Kính Gởi:

Hội Gia Đình Tự nhân Chính Trị Việt Nam

trích yếu: - Đón đón, chăm sóc cho quả phụ của
củ tử cải tạo đã chết sau khi được
thả về, được sinh sống tại Hoa Kỳ.

Kính thưa Quý Hội,

Tôi tên Phạm Công Bình, hiện cư ngụ tại

Số 10 đường Trần Thị Việt, sinh ngày 22-4-1930,
tại Duy Xuyên, Quảng Nam, Đà Nẵng, hiện thường
trú tại Tổ dân phố 10 - Phường Bình Hưng, thị xã
Phan Thiết, tỉnh Thuận Hải, Việt Nam

Trần Trung, kinh tình tương hợp của quả
phụ Trần Thị Việt như sau:
Cố củ tử cải tạo Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày
4 tháng 3/1934 tại Hồ Hải - Ninh Hải - tỉnh Thuận
Hải, nguyên là Phó Quản Trữ (chức cũ),
đã bị tập trung cải tạo tại trại I Phan Thiết,
và trại Huy Khảm từ ngày 3 tháng 8/1975 đến
ngày 23 tháng 12/1981. Khi được thả, bị
chỉ định cư trú tại vùng kinh tế mới Hàm Trí,
tỉnh Thuận Hải. Sau đó, do bệnh tim mạch từ
lúc 3 trại cải tạo tại phết, mà gia đình
lại không đủ tiền tiền để chạy chữa, nên
anh đã từ trần vào ngày 26 tháng 12/1990.
Anh chết để lại vợ là chị Trần Thị Việt
cùng 4 người con.

Được liệt, tức khi chết, vào ngày 11 tháng
1/1990, anh Ng v. Cửa Đai nộp hồ sơ xin xuất
cảnh theo Diên của tư cai tạo (trên 6 năm cai
tạo). Biên nhân hồ sơ xuất cảnh Đinh Kém-
tạo). Nhưng từ đó đến nay, gia đình anh cũng chưa
nhận được tin tức gì thêm!

Do gia đình gặp khó khăn về tài chính,
cũng như ở tần quê xa xôi vắng vẻ, lại gia
đình cũng không ai biết cách thức làm đơn
khiếu nại, nên từ đó đến nay, gia đình cảm
chín thiết, chờ, không được hưởng ân huệ của
Chánh Phủ Hoa Kỳ, được ý cho đặc quả phục
và các con của các phần tử cai tạo quá cũ,
được định cư tại Hoa Kỳ, theo Diên nhân tạo.

Nay, thế theo lời yêu cầu của Chi Trần
Chi Việt, tôi với cách người bạn của,
gia đình người quá cố, xin trân trọng giới
đơn này đến quý Hội, để cầu mong quý
Hội, ở lòng nhân đạo, giúp tạo đất lành
nguyên của gia đình này, đến giới chức hùn
hách Hoa Kỳ, mở hẳn cửa kết cho đình cũ.

Trân trọng chúc toàn thể quý Hội được
đời sống sức khỏe dồi dào và sống lâu,
đồng thời tôi cũng cầu nguyện cho gia
đình nêu tên sống lâu, thái nguyên, nhờ sự
giúp đỡ tận tình của Quý Hội.

Đính kèm:

- Biên nhân hồ sơ xuất cảnh
- Chứng nhân kết hôn
- Chứng nhân khai tử
- Giấy thế ra, tại Cai tạo
- Hình ảnh các con. (2)

Kính chào

Cong Vinh

Phạm công Vinh

CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI



(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 580 / XC

-----oOo-----

BIÊN NHẬN HỒ SƠ XUẤT CẢNH

Chúng tôi có nhận hồ sơ của ông, bà: Nguyễn Văn Nhữ
Sinh năm: 1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Niệt nam
Địa chỉ thường trú: 11 Võ Thị Sáu Bình Hưng Phan Thiết
Xin xuất cảnh đến nước: Mỹ (HTCT)
Cùng đi có: Vợ và 4 con

Ông, bà về yên tâm làm ăn, chúng tôi sẽ thông báo kết quả bằng thư cho ông, bà biết./.

Thuận hải, ngày 11 tháng 1 năm 1990

Người nhận

Tỉnh, Thành phố Thuan Hai
Huyện, Quận Phan Thiết
Xã, Phường Bình Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT8
Quyển số 01
Số 01

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trần Thị Việt
Sinh ngày 1930
Quê quán Quảng Nam - Đà Nẵng
Nơi thường trú Tổ DP 10 Bình Hưng
Phan Thiết - Thuan Hai
Nghề nghiệp ĐS - GS
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 26 000 27 59

Chữ ký người vợ

[Handwritten signature of the wife]



Ngày 10 tháng 01 năm 1990
Chữ ký người chồng

[Handwritten signature of the husband]

Họ tên chồng Nguyễn Văn Nãi
Sinh ngày 1934
Quê quán Hồ Diêm - Phan Rang
Thuan Hai
Nơi thường trú Tổ DP 10 Bình Hưng
Phan Thiết - Thuan Hai
Nghề nghiệp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 26 067 67 20

TM/UBND

Phường Bình Hưng
Châu Khê

[Handwritten signature of the local authority]

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 27 Tháng 12 năm 1990

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường Bình Hưng, Phan Thiết,
Đồn Công An Phường Bình Hưng, Phan Thiết,
Cố Tổng Giám Đốc Phố No. Phường Bình Hưng.

Trích yếu: Đơn trình báo từ chồng tên Nguyễn Văn Nửa.

*

Kính Thưa Quý Cấp,

Tôi tên Trần Thị Việt, sinh ngày 22-4-1930 tại Duy Xuyễn, Quảng Nam, đã Nẵng, thường trú tại Tổ Dân Phố 10, Phường Bình Hưng, thị xã Phan Thiết, tỉnh Thuận Hải, mang Chứng Nhân Dân số 260002759 do Ủy Công An Cảnh Sát Thuận Hải cấp ngày 12-5-1978. Trần trong kinh đơn này xin Quý Cấp chứng trình cho một việc như sau:

Nguyễn chồng tôi tên Nguyễn Văn Nửa, sinh ngày 04-03-1934 tại Hồ Hải, Ninh Hải, Chuồn Hải, mang Chứng Nhân Dân số 260676720 do Ủy Công An Cảnh Sát Thuận Hải cấp ngày 01-8-1988, đã tử trần vào lúc 11 giờ 15 ngày 26-12-1990 tại nhà vì bệnh nhưn nắc và xơ cứng tim mạch. Cháu bé xuất phát từ khi tập trung học tập cấp tạo thực sự quyên được thừa về và chỉ định cư trú tại Vung Kín tế Mũi Sông Quao cho đến nay.

Vậy nay kính đơn này xin Quý xét chứng trình báo tử và được phép mai táng chồng tôi vào ngày 28-12-1990. Kính xin Quý Cấp vui lòng nhân nhĩ đây là sự liêc ba của gia đình. /-

Kính Nhân.
Cộng An Phường Bình Hưng
Kính Nhân Anh Ng-van Nửa
Đã tử trần vào ngày 26/12/1990
Cộng An Đảng làm Thủ Tục cấp Nhân.

Nay kính đơn
(Vợ Trần Thị Việt)

Ngày 31/12/1990

Trưởng Công An Phường

Trần Thị Việt

SAO Y BAN CHINH

Ngày 24 tháng 12

TRƯỜNG NƠI THỰC ANH THIẾT

CHÁNH VĂN PHÒNG

Cộng An Đảng

TỈNH THUẬN HẢI

SAO Y BAN CHINH

Ngày 24 tháng 12

TRƯỜNG NƠI THỰC ANH THIẾT

CHÁNH VĂN PHÒNG

Thuận Hải, ngày 8 tháng 12 năm 1981.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/QĐ ngày 15/7/1977 của hội đồng chính phủ phê chuẩn ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22/6/1977, thông tư số 220/TTC ngày 14/4/1978 và thông tư số 342/TTC ngày 24/5/1978 của thủ tướng chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo những binh lính sỹ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, đảng phái phản động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư số 07-TT/LB ngày 29/1/1977 của liên bộ quốc phòng, bộ nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sỹ quan, nhân viên ngụy quyền và đảng phái phản động - hiện đang tập trung giáo dục cải tạo.

Theo đề nghị của ông trưởng Ty công an Thuận Hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: nay tha Nguyễn Văn Nêu Bí danhSinh ngày: Tháng Năm 1934Quê quán: Bình ThuậnTrú quán: Thị trấn Thuận HảiNghề nghiệp: Sấm nôngQuốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Chiên chúaCon tội: Chủ mưu Phòng Kiểm soát tài chínhĐã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 03 tháng 08 năm 1975

Điều 2: Được về cư trú tại thôn, tiểu khu , phường, thị trấn Thị trấn Thuận Hải huyện, thị xã Thị trấn Thuận Hải tỉnh thành phố khi về địa phương phải trình quyết định này với chính quyền địa phương nơi cư trú và phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi qui định của địa phương và pháp luật của nhà nước.

Điều 3: Ông chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải, ông trưởng Ty công an Thuận Hải và Nguyễn Văn Nêu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI
Chủ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/PC

Xã, Thị trấn Bình Hưng

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, Quận Phan ThiếtThành phố, Tỉnh Thuận Hải

BẢN SẠO

GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số

Họ và tên	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mười hai (15.02.1972)		
Nơi sinh	Phường Bình Hưng, thị xã Phan Thiết		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN VĂN NỮ 1934	TRẦN THỊ VIỆT 1930	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm nông	Nồi bếp	
Nơi ĐKNK thường trú	Hầm tời Hầm thuyền Bể	Bình Hưng, Phan Thiết	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc C. N. C. C. của người đứng khai.	TRẦN THỊ VIỆT Giấy CMND số 260002459 cấp ngày 12.5.1978 tại Đ.Đ. P. 15 Phường Bình Hưng, thị xã Phan Thiết, tỉnh Thuận Hải		

Đăng ký ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ tên họ)

11 17 08 07

27

20774

LE THUAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Bình hưng
Thị xã, Quận Phan thiết
Thành phố, Tỉnh Thừa thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN LƯU NIỆM	Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày <u>hai</u> tháng <u>Sáu</u> năm <u>Một ngàn chín trăm sáu mươi bảy</u> (<u>02.6.1967</u>)	
Nơi sinh	<u>Phường Bình hưng</u> - <u>Thị xã Phan thiết</u> <u>Tỉnh Thừa thiên</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN VĂN NỮA <u>1934</u>	TRẦN THỊ VIỆT <u>1930</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Nội trợ</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Hầm tu</u> <u>Hầm Thuận Bắc</u>	<u>Bình hưng</u> <u>Phan thiết</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C. N. C. C của người đứng khai.	TRẦN THỊ VIỆT Giấy CMND số <u>260.00.2757</u> cấp ngày <u>12.5.1978</u> ở <u>Dân phố 15</u> <u>Phường Bình hưng</u> <u>Thị xã</u> <u>Phan thiết</u> <u>Tỉnh Thừa thiên</u>	

Ngày 21 tháng 10 năm 1978

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ tên họ)